

GỚI THIỆU SÁCH MỚI TẠI THƯ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG (2021), **Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng**, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 294 tr.

Đại hội XIII của Đảng đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng đối với sự phát triển của đất nước như: Báo cáo chính trị; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng. Cuốn sách phân tích những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, trên cơ sở đó làm rõ sự phát triển lý luận và những bước tiến trong chỉ đạo thực tiễn của Đảng.

Nội dung sách gồm 14 phần, mỗi phần tập trung phân tích các điểm mới của các văn kiện Đại hội XIII trên cơ sở các nội dung sau: (i) Bối cảnh, quá trình chuẩn bị văn kiện, tầm nhìn và chủ đề của Đại hội; (ii) Phương pháp tiếp cận; (iii) Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và tiến trình đổi mới; (iv) Dự báo tình hình, quan điểm và định hướng phát triển đất nước 10 năm 2021-2030; (v-vii) Phát triển kinh tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, con người trong giai đoạn 5 năm 2021-2025; (viii-xiii) Quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo quốc phòng an ninh; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng Đảng trong giai đoạn 5 năm 2021-2025; (xiv) Nhiệm vụ trọng

tâm, khâu đột phá chiến lược trong phát triển đất nước thời gian tới.

PHẠM NGUYỄN

KIỀU QUỲNH ANH (chủ biên, 2021), **Xuất bản tạp chí khoa học từ thực tế ở Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 187 tr.

Hiện nay Việt Nam có hơn 350 tạp chí khoa học được đưa vào danh mục tạp chí tính điểm của Hội đồng Giáo sư Nhà nước. Có 3 tạp chí khoa học công nghệ nằm trong danh sách ISI và Scopus, chưa có tạp chí khoa học xã hội nào có tên trong danh sách này. So với các tiêu chuẩn quốc tế, các tạp chí khoa học xã hội của Việt Nam chỉ đáp ứng được một số ít tiêu chí trong khi còn rất nhiều hạn chế. 34 tạp chí khoa học xã hội chuyên ngành của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cũng ở trong tình trạng chung này. Để dần đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, các tạp chí cần từng bước đổi mới để nâng cao chất lượng xuất bản phù hợp với xu thế hội nhập trong bối cảnh mới.

Sách gồm 3 chương. Chương 1 trình bày một số vấn đề chung về xuất bản tạp chí và tạp chí khoa học. Chương 2 phân tích thực trạng công tác xuất bản tạp chí khoa học ở Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam những năm qua (giai đoạn 2000-2018), thể hiện ở quy trình xuất bản (khai thác bản thảo, biên tập, chế bản và in ấn, quảng bá và phát hành), đồng thời làm rõ một số hạn chế trong hoạt động xuất bản tạp chí ở Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và nguyên nhân. Trên cơ sở đó, Chương 3 đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới hoạt động xuất bản tạp chí ở Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong thời gian tới.

HOÀI PHÚC

TRẦN MINH HẰNG (chủ biên, 2021), **Các tổ chức quốc tế với phát triển ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam (1990-2020)**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 874 tr.

Trong suốt hơn 30 năm Đổi mới ở Việt Nam, Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị đã dành sự quan tâm đặc biệt đối với vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi. Bên cạnh đó còn có sự đóng góp rất lớn của các tổ chức quốc tế. Nhiều dự án phát triển, nhiều chương trình viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đóng góp không nhỏ trong công tác xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi Việt Nam.

Nội dung sách được trình bày trong 4 chương. *Chương 1* khái quát một số vấn đề lý luận. *Chương 2* phân tích kết quả thực hiện các chương trình, dự án ODA thực hiện ở vùng DTTS Việt Nam từ năm 1990 đến 2020 (theo địa phương, theo lĩnh vực ưu tiên, theo nhà tài trợ); nêu bật những thành tựu và chỉ rõ một số hạn chế trong thu hút, sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi. *Chương 3* phân tích kết quả thực hiện các chương trình, dự án của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại vùng DTTS Việt Nam ở các phương diện: lĩnh vực hoạt động, ngân sách hoạt động địa bàn hoạt động, đối tượng hưởng lợi; đồng thời làm rõ những hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân. *Chương 4 và chương 5* phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thu hút và thực hiện các chương trình, dự án quốc tế ở vùng DTTS và miền núi, đồng thời đánh giá hiệu quả, tác động của các chương trình, dự án này từ năm 1990 đến 2020. *Chương 6* đưa ra những kiến nghị, giải pháp cho việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế ở vùng DTTS và miền núi Việt Nam đến năm 2030.

PHẠM NGUYỄN

BÙI QUANG TUẤN, HÀ HUY NGỌC (2021), **Chiến lược tăng trưởng xanh trong mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 611 tr.

Tăng trưởng xanh dựa vào nền tảng công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ giúp nền kinh tế có năng suất và hiệu quả cao hơn; hướng đến nền kinh tế ít phát thải, carbon thấp, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giúp thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu. Tăng trưởng xanh cũng đồng thời hướng với phát triển bao trùm để không ai bị bỏ lại bên lề. Tăng trưởng xanh là con đường tất yếu của sự phát triển và phù hợp với mô hình tăng trưởng mới của Việt Nam để hướng đến một tương lai “thịnh vượng về kinh tế gắn liền tính bao trùm và bền vững về môi trường, chống chịu hiệu quả với tác động của biến đổi khí hậu và các cú sốc”.

Sách gồm 4 chương. *Chương 1* trình bày cơ sở lý luận và khái quát kinh nghiệm quốc tế về mô hình tăng trưởng xanh. *Chương 2* phân tích quá trình thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh ở Việt Nam giai đoạn 2012-2020, từ việc xây dựng thể chế và chính sách đến việc thực hiện ở các lĩnh vực cụ thể như: giảm cường độ phát thải khí nhà kính, thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; xanh hóa sản xuất; xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; huy động nguồn lực cho tăng trưởng xanh, đồng thời tổng kết những thành tựu đạt được, những hạn chế còn tồn tại và chỉ rõ nguyên nhân. *Chương 3* phân tích bối cảnh mới và chỉ ra những cơ hội, thách thức cho chuyển đổi xanh ở Việt Nam giai đoạn 2021-2030; đưa ra dự báo về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2050 cùng với những dự báo về tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai. *Chương 4* làm rõ xu hướng chuyển dịch đầu tư xanh ở Việt Nam và tiềm năng ứng dụng công nghệ trong các ngành hướng tới phát triển xanh.

PHẠM NGUYỄN

VŨ MẠNH LỢI, TRẦN NGUYỆT MINH THU (2021), **Vấn đề ly hôn trong xã hội Việt Nam hiện đại**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 391 tr.

Gia đình Việt Nam trong xã hội hiện đại đang có sự chuyển mình rõ nét với nhiều giá trị mới; quy mô, chức năng và cơ cấu dần mang nhiều sắc thái hơn. Biến đổi xã hội làm cho đời sống gia đình có xu hướng mở rộng phạm vi và mức độ mâu thuẫn liên quan tới tính cố kết và mức độ bền vững, gồm cả việc phải đối mặt với diễn biến phức tạp hơn của tình trạng bạo lực, mâu thuẫn, ly thân, ly hôn. Ly hôn trong xã hội Việt Nam hiện đại không còn là chuyện hiếm gặp.

Sách gồm 4 chương. *Chương 1* trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu. *Chương 2* làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu. *Chương 3* đem đến bức tranh toàn cảnh về tình hình ly hôn và lý do dẫn tới ly hôn ở Việt Nam; dự định ly hôn và quan điểm về ly hôn. Đồng thời làm rõ thực trạng ly hôn ở Việt Nam những năm gần đây dựa trên kết quả khảo sát thực tế tại 3 địa phương có tỷ lệ ly hôn cao là Hà Nội, Tiền Giang và thành phố Hồ Chí Minh và trên cơ sở các khảo sát của Tổng cục Thống kê, các số liệu của các tòa án. *Chương 4* nhận diện các yếu tố tác động đến ly hôn (như: mâu thuẫn và những bất đồng vợ chồng, sự không phù hợp về tính cách, ngoại tình, tệ nạn xã hội và bạo lực gia đình, kinh tế, thu nhập, công việc,...). Các tác giả cũng phân tích những hệ quả của ly hôn đến gia đình và xã hội, trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nhằm xây dựng gia đình bền vững, hạn chế những tác động không mong muốn của ly hôn ở các gia đình Việt Nam.

HOÀI PHÚC

NGUYỄN VĂN MINH (chủ biên, 2021), **Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 737 tr.

Văn hóa của các dân tộc thiểu số (DTTS), trong đó có các DTTS ở tỉnh Hà Giang, là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng. Việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các DTTS nơi đây là nhiệm vụ quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Sách gồm 5 chương, cung cấp thêm các luận cứ khoa học có giá trị nhằm định hướng xây dựng chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các DTTS một cách phù hợp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang.

Chương 1 trình bày một số vấn đề về cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề cuốn sách đặt ra.

Chương 2 phân tích thực trạng giá trị và chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của những cảnh quan tiêu biểu được hình thành do sự kết hợp giữa thiên nhiên và con người ở tỉnh Hà Giang.

Chương 3 và chương 4 phân tích thực trạng giá trị và chính sách bảo tồn, phát huy của tỉnh Hà Giang đối với các giá trị văn hóa vật thể (di tích, danh thắng; kiến trúc nhà ở; trang phục; ẩm thực; nghề và làng nghề thủ công truyền thống) và phi vật thể (lễ hội, nghi lễ cộng đồng; văn nghệ dân gian; trò chơi dân gian; các nghệ nhân dân gian, những người có uy tín).

Chương 5 đưa ra những định hướng xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các DTTS phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang thời gian tới.

HOÀI PHÚC